

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-KĐCLGDTL ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 25 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của các Trường Đại học Võ Trường Toản; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 25 ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh của đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh sau thẩm định: Đạt (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH CN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
Tiêu chuẩn 1						
Tiêu chí 1.1		x	2	33,33	4	66,67
Tiêu chí 1.2		x				
Tiêu chí 1.3 *		x				
Tiêu chí 1.4	x					
Tiêu chí 1.5	x					
Tiêu chí 1.6 *		x				
Tiêu chuẩn 2						
Tiêu chí 2.1		x	1	14,29	6	85,71
Tiêu chí 2.2 *		x				
Tiêu chí 2.3	x					
Tiêu chí 2.4 *		x				
Tiêu chí 2.5		x				
Tiêu chí 2.6		x				
Tiêu chí 2.7		x				
Tiêu chuẩn 3						
Tiêu chí 3.1		x	1	20,00	4	80,00
Tiêu chí 3.2 *		x				
Tiêu chí 3.3		x				
Tiêu chí 3.4		x				
Tiêu chí 3.5	x					
Tiêu chuẩn 4						
Tiêu chí 4.1	x		2	28,57	5	71,43
Tiêu chí 4.2		x				
Tiêu chí 4.3		x				
Tiêu chí 4.4		x				
Tiêu chí 4.5 *		x				
Tiêu chí 4.6		x				
Tiêu chí 4.7	x					

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
<i>Tiêu chuẩn 5</i>			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 5.1	x					
Tiêu chí 5.2 *		x				
Tiêu chí 5.3		x				
Tiêu chí 5.4		x				
Tiêu chí 5.5		x				
Tiêu chí 5.6		x				
Tiêu chí 5.7		x				
Tiêu chí 5.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 6</i>			0	0,00	6	100,00
Tiêu chí 6.1		x				
Tiêu chí 6.2		x				
Tiêu chí 6.3		x				
Tiêu chí 6.4		x				
Tiêu chí 6.5		x				
Tiêu chí 6.6		x				
<i>Tiêu chuẩn 7</i>			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 7.1		x				
Tiêu chí 7.2	x					
Tiêu chí 7.3 *		x				
Tiêu chí 7.4		x				
Tiêu chí 7.5		x				
Tiêu chí 7.6		x				
Tiêu chí 7.7		x				
Tiêu chí 7.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 8</i>			2	40,00	3	60,00
Tiêu chí 8.1		x				
Tiêu chí 8.2 *		x				
Tiêu chí 8.3	x					
Tiêu chí 8.4		x				
Tiêu chí 8.5	x					

Đánh giá chung chương trình đào tạo: Đạt



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Hệ thống văn bản hướng dẫn xây dựng và rà soát mục tiêu CTĐT đầy đủ, rõ ràng. Mục tiêu đào tạo ngành Quản trị kinh doanh năm 2025 rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn chiến lược của Trường, tuân thủ quy định tại Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng nhất quán, được phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan. Ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT được thiết lập, bảo đảm mỗi học phần đều có mức đóng góp rõ ràng vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Quá trình rà soát được thực hiện định kỳ hai năm một lần với sự tham gia của các bên liên quan. Hoạt động đo lường chuẩn đầu ra được thực hiện định lượng theo hướng dẫn của Trường có cơ sở dữ liệu xác thực phục vụ cải tiến CTĐT theo chu trình cải tiến liên tục.

2. Hệ thống văn bản quy định việc xây dựng, cập nhật bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được ban hành, được thực hiện, công khai minh bạch. CTĐT được thiết kế với số tín chỉ phù hợp quy định, tích hợp hình thức đào tạo trực tuyến nâng cao tính chủ động. Quy trình rà soát định kỳ huy động ý kiến đa chiều và kết hợp đối sánh với các cơ sở giáo dục uy tín để tinh gọn chương trình, bổ sung nội dung về kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo. Ma trận liên kết xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT, kết hợp cấu trúc logic phân loại rõ học phần bắt buộc, tự chọn và trải nghiệm thực tế. Hoạt động cải tiến được triển khai định kỳ hai năm một lần theo chu trình cải tiến liên tục giúp tăng tỷ lệ học phần thực hành và đáp ứng tốt yêu cầu thị trường lao động.

3. Triết lý giáo dục được ban hành và tuyên bố rộng rãi, quán triệt sâu sắc trong mục tiêu và các hoạt động đào tạo lấy người học làm trung tâm. Hoạt động dạy và học được thiết kế tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT theo tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Hoạt động thúc đẩy tinh thần tự học được thực hiện thông qua hướng dẫn tự học trong đề cương chi tiết học phần tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời và ứng dụng hiệu quả các nền tảng số. Tinh thần đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp được tạo điều kiện qua quy định nghiên cứu khoa học, cuộc thi sinh viên khởi nghiệp và các học phần chuyên đề. Việc rà soát, cải tiến phương pháp dạy học được thực hiện thường xuyên theo chu trình cải tiến liên tục dựa trên đo lường chuẩn đầu ra và phản hồi của người học.

4. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thiết kế đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra theo tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra. Quy trình kiểm tra, đánh giá, phúc khảo và liêm chính học thuật được ban hành minh bạch, phổ biến công khai và áp dụng thống nhất giữa các hình thức đào tạo. Hoạt động khảo thí được quản lý chặt chẽ với quy trình chấm thi độc lập hai giảng viên, xây dựng ma trận đề thi và tiêu chí đánh giá chuẩn hóa cho từng học phần. Trường triển khai đo lường chuẩn đầu ra định lượng qua các chỉ số thực hiện, công bố kết quả kịp thời trên phần mềm quản lý và tạo khung pháp lý cho việc rà soát, cải tiến công tác đánh giá định kỳ theo chu trình cải tiến liên tục.

5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng và thực hiện bảo đảm đáp ứng các yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng. Số lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT, nghiên cứu khoa học. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, đánh giá để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá, giám sát và đối sánh. Việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, phù hợp. Quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, ban hành và thực hiện. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và triển khai thực hiện. Chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá hằng năm, được sử dụng trong việc xét thi đua, khen thưởng.

6. Chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh được xây dựng, triển khai, công khai và định kỳ cập nhật theo quy định, có sự tham gia và phản hồi của các bên liên quan. Yêu cầu năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định trong vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng và phân công nhiệm vụ; đội ngũ được đánh giá định kỳ, khảo sát chất lượng phục vụ và bồi dưỡng. Các kế hoạch hỗ trợ người học bao quát dịch vụ học thuật, nghiên cứu khoa học, kỹ năng, việc làm, học bổng, an sinh và phục vụ cộng đồng; có phân công đơn vị, triển khai hoạt động, khảo sát, đối thoại và cải tiến.

7. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng học trực tuyến, phòng học đa phương tiện và các phòng chức năng có tỷ lệ diện tích/người học có tỷ lệ diện tích đáp ứng quy định hiện hành. Hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống máy tính, hệ thống mạng internet, hệ thống học trực tuyến, trang thông tin điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như nhu cầu phục vụ quản lý hành chính, định kỳ được đánh giá chất lượng, sửa chữa và bổ sung. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thiên nhiên thân thiện, thuận lợi cho các hoạt động của giảng viên và người học.

8. CTĐT đã thiết lập hệ thống quy định và phân công trách nhiệm trong theo dõi các chỉ số đầu ra. Dữ liệu tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp và việc làm được thống kê theo khóa, theo năm. Khảo sát người tốt nghiệp có tỷ lệ

phản hồi cao, tỷ lệ có việc làm và việc làm đúng ngành khá tích cực. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học được tổ chức, giám sát và có số lượng tham gia đáng ghi nhận. CTĐT đã xác lập mục tiêu định lượng, bước đầu đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Người học hài lòng ở mức tương đối cao về giảng viên, CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh và Khoa Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 8 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường phân tích định kỳ dữ liệu thị trường lao động bằng công cụ hiện đại và mở rộng sự tham gia của hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp trong hội đồng tư vấn ngành; bổ sung minh chứng định lượng, ma trận đối sánh chi tiết với yêu cầu vị trí việc làm mới trong các báo cáo rà soát chuẩn đầu ra; rà soát, chuẩn hóa ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, tổ chức tập huấn chuyên sâu về giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra cho giảng viên và ban hành hướng dẫn thống nhất về chuẩn đầu ra bài học; phân tích sâu nguyên nhân các chuẩn đầu ra chưa đạt ngưỡng để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá.

2. Bổ sung tên tiếng Anh cho toàn bộ đề cương chi tiết học phần và cập nhật nội dung chuyên đổi số, quản trị doanh nghiệp số; tăng cường đầu tư học liệu số, tài liệu ngoại văn và mở rộng phạm vi đối sánh với các CTĐT quốc tế uy tín; tăng cường thu thập phản hồi chi tiết theo từng học phần cụ thể, đồng thời rà soát mở rộng danh mục học phần tự chọn và nhóm chuyên sâu; làm rõ cấu trúc lựa chọn chuyên ngành trong bản mô tả CTĐT và thực hiện khảo sát nhà tuyển dụng định kỳ hằng năm để có căn cứ cải tiến thực chất.

3. Tăng cường thu thập, phân tích phản hồi từ nhà tuyển dụng và người học đã tốt nghiệp để đánh giá sự lan tỏa của triết lý giáo dục; mở rộng hợp tác doanh nghiệp, ký kết thỏa thuận bền vững để tổ chức định kỳ các hoạt động trải nghiệm thực tế cho người học; nâng cao động lực tự học cho sinh viên, bổ sung chỉ số đo lường mức độ tương tác trực tuyến và khuyến khích sinh viên tham gia khảo sát thực chất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý ý tưởng khởi nghiệp, đẩy mạnh kết nối chuyên gia để thương mại hóa dự án và thực hiện nghiêm túc việc theo dõi các giải pháp cải tiến cho các chuẩn đầu ra chưa đạt theo chu trình cải tiến liên tục.

4. Rà soát hoàn thiện sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá, tăng cường các hình thức đánh giá xác thực qua dự án, thực hành và đánh giá tại doanh nghiệp; đa dạng hóa kênh thu thập phản hồi, nâng cao nhận thức và tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát để bảo đảm dữ liệu có tính đại diện; phân tích sâu nguyên nhân các chuẩn đầu ra chưa đạt ngưỡng mục tiêu để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy đối với các học phần cốt lõi; hướng dẫn sinh viên sử dụng hiệu quả nhận xét của giảng viên, huy động chuyên gia doanh nghiệp tham gia rà soát công cụ đánh giá và lưu trữ minh chứng cải tiến theo chu trình cải tiến liên tục.

5. Xây dựng chính sách phát triển chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nhằm tăng tỷ lệ đội ngũ GS/PGS/TS bảo đảm yêu cầu thực hiện CTĐT; có giải pháp tăng số lượng người học để sử dụng nguồn lực giảng viên tương xứng; xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên về phát triển CTĐT, dạy học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức đánh giá hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để cải tiến; xây dựng cơ chế/giải pháp phù hợp để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

6. Chuẩn hóa thông tin về năng lực số trong tuyển sinh, hoàn thiện khảo sát chuyên sâu và hệ thống theo dõi công tác tuyển sinh theo CTĐT; xây dựng khung năng lực theo vị trí, tích hợp dữ liệu đánh giá - phản hồi - bồi dưỡng và đo lường kết quả sau bồi dưỡng; chuẩn hóa kế hoạch hỗ trợ người học theo từng nhóm dịch vụ, liên thông dữ liệu và phân tách kết quả theo CTĐT; tăng cường dịch vụ đặc thù về kinh doanh số, phân tích dữ liệu, nghiên cứu thị trường, khởi nghiệp, thực tập và kết nối doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ chu trình vận đề - hành động - kết quả - cải tiến.

7. Đầu tư cho CTĐT Quản trị kinh doanh ít nhất 01 phòng mô phỏng và bổ sung các phần mềm thiết yếu chuyên biệt theo yêu cầu của CTĐT; rà soát các tiêu chuẩn/tiêu chí chất lượng của thư viện, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác để từ đó định kỳ đánh giá mức đạt chất lượng và từ đó có các kế hoạch đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu của CTĐT, bảo đảm chu trình PDCA; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với từng vị trí việc làm.

8. Chuẩn hóa công thức và cơ sở dữ liệu về tốt nghiệp, thôi học, việc làm theo từng khóa tuyển sinh; phân tích nguyên nhân thôi học, chất lượng việc làm, khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp sau tốt nghiệp; mở rộng đối sánh với các CTĐT Quản trị kinh doanh có quy mô, định hướng và phương pháp đo tương đồng; hoàn thiện dữ liệu nghiên cứu khoa học và theo dõi chuỗi mục tiêu - giải pháp - sản phẩm - kết quả sau cải tiến; chuẩn hóa đo lường chuẩn đầu ra của CTĐT; thực hiện khảo sát định kỳ với mọi bên liên quan và theo dõi việc xử lý, khảo sát lại sau cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 8 nhóm giải pháp, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.